TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 03/4/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **BÙI VĂN MÀU**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLST–DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc D,** sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2.Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim C,** sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 28/02/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D trình bày:

Chị C tham gia 08 dây hụi do bà làm đầu thảo gồm: dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 15/9/2020; dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 19/10/2020; dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 29/01/2020; dây hụi 10.000.000 đồng, khui ngày 15/6/2020; dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 19/9/2021; dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 04/11/2021; dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 09/02/2021; dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 30/02/2019.

Sau khi đối chiếu nợ có lập biên bản tại Công an xã M, chị C thừa nhận còn thiếu nợ bà 08 dây hụi trên tổng cộng số tiền 468.000.000 đồng. Đến nay chị C kéo dài không trả nợ cho bà.

Bà yêu cầu chị C trả 01 lần số tiền nợ hụi còn thiếu là 468.000.000 đồng.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:

Chị thừa nhận có tham gia 08 dây hụi do bà D làm đầu thảo như bà D trình bày trên. Chị thống nhất còn thiếu và đồng ý trả cho bà D số tiền hụi là 468.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến hết nợ do hoàn cảnh gặp khó khăn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Tòa, bản thân bị đơn đã thừa nhận có tham gia 08 dây hụi do nguyên đơn làm đầu thảo như đã nêu tại phần nội dung vụ án. Bị đơn thống nhất trả số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 468.000.000 đồng cho nguyên đơn, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở và không được nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D buộc bị đơn chị Trần Thị Kim C phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền hụi còn thiếu là 468.000.000 đồng theo luật định.

[2] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D.

Buộc chị Trần Thị Kim C phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Ngọc D số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 468.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị C chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Chị C phải chịu 22.720.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà D số tiền 4.200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015051 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam